

# Hệ thống kế toán tài chính thế giới và Việt Nam

MA THỊ HUƠNG

Kế toán là một công cụ hữu hiệu giúp cho không chỉ các nhà quản lý nắm được thực trạng tài chính nhằm hoạch định kế hoạch phát triển cho tương lai của công ty mà còn là mối quan tâm của các nhà đầu tư tài chính, các ngân hàng, Nhà nước... nhằm phục vụ cho những mục đích của mình.

## Nhiệm vụ

Kế toán đơn giản là thông tin. Nhiệm vụ của kế toán viên là cung cấp thông tin cho những người sử dụng khác nhau như các cổ đông, ngân hàng đối tác, các nhân viên cao cấp để đưa ra các quyết sách kinh tế. Những người này sử dụng thông tin với các mục đích khác nhau.

Các cổ đông cần thông tin để xác định nên mua hay bán cổ phiếu, ngân hàng cần thông tin để đánh giá các khoản nợ của khách hàng, các nhà lãnh đạo công ty cần thông tin để quyết định các hoạt động kinh doanh. Kế toán cũng được các cá nhân sử dụng nhằm theo dõi các khoản chi thu, nhằm xác định thời điểm hợp lý để đầu tư vào thị trường chứng khoán hay đầu tư mua bất động sản, và có thể nhằm xác định các khoản nghĩa vụ thuế phải nộp. Vậy đó, kế toán tồn tại khắp nơi, trong mọi lĩnh vực.

Có thể thấy rằng thông tin kế toán dành cho hai bộ phận người sử dụng phân biệt. Thứ nhất là người sử dụng nội bộ, những người thuộc tổ chức công ty, sử dụng thông tin kế toán nhằm quản lý tổ chức và điều

hành kinh doanh. Chẳng hạn như một giám đốc cần kiểm soát lượng tồn kho, xác định lỗ lãi, bảo đảm tài sản, lập ngân sách... Thứ hai là người sử dụng bên ngoài, những người không thuộc tổ chức công ty. Đó có thể là các cổ đông, là cơ quan thuế, là ngân hàng, các nhà phân tích tài chính, nhà cung cấp, khách hàng...

Nói một cách khái quát, kế toán là một công cụ để nhận dạng, đo lường và truyền thông tin về các đối tượng kinh tế nhằm phục vụ cho việc đưa ra các quyết sách kinh tế.

## Sự ra đời

Hạch toán kế toán gắn liền với sản xuất do đó ngay từ thời kỳ nguyên thủy người ta đã sử dụng hạch toán kế toán để ghi chép theo dõi quá trình sản xuất.

Các bản ghi kế toán đã xuất hiện từ năm 8500 trước Công nguyên ở Trung Á, viết bằng đất sét thể hiện các hàng hoá như bánh mì, dê, quần áo... Bản ghi này được gọi là bullae, một dạng hoá đơn ngày nay. Bullae được gửi cùng với hàng hoá nhằm giúp người nhận kiểm tra lại chất lượng và giá cả

của số hàng mình nhận được. Lúc này vẫn chưa có hệ số đếm khác nhau cho đến năm 850 trước Công nguyên, hệ số đếm Hindus-Arabic ra đời và được sử dụng cho đến ngày nay. Việc giữ các bản ghi vẫn chưa được hình thức hoá cho tới mãi thế thứ 13, xuất phát từ các giao dịch kinh doanh và ngân hàng tại Florence, Venice and Genoa. Tuy nhiên, các tài khoản không thực sự thể hiện được bản chất nghiệp vụ giao dịch và hiếm khi cân đối.

Hệ thống kế toán kép được đưa ra ở Genoa làm cho việc lưu giữ các



KPMG - một trong những tập đoàn kiểm toán hàng đầu thế giới

bản ghi có hệ thống hơn. Hệ thống này buộc các nghiệp vụ đơn phải được ghi 2 lần vào bên nợ (debit) và bên có (credit), được giới thiệu chính thức bởi Luca Pacioli trong cuốn *Summa de Arithmetica, Geometrica, Proportioni et Proportionalita* năm 1494. Từ đó, ngành kế toán đã phát triển vượt bậc. Hệ thống kế toán kép đã trở thành nguyên tắc cơ bản cho thế giới kế toán ngày nay và Luca Pacioli được coi là cha đẻ của ngành kế toán. Về sau, có thêm các nghiên cứu khác như "How To Keep a Perfect AcCompte Of Debitour and Creditour" của James Peele năm 1553, "English System Of Book Keeping" của Edward Jones năm 1795.

Cho đến nay, ý tưởng cơ bản của kế toán không thay đổi là bao so với các doanh nhân ở Genoa ngày ấy. Sự thay đổi lớn nằm ở các phương thức lưu bút toán. Máy tính và các phương tiện hiện đại khác đã giúp cho việc bút toán trở nên dễ dàng hơn và các thông tin về các đối tượng kinh tế cũng trở nên kịp thời và đáng tin cậy hơn.

Hiện nay trên thế giới đã có một tổ chức riêng ban hành các chuẩn mực kế toán quốc tế. Tổ chức thiết lập chuẩn mực kế toán quốc tế gồm Tổ chức Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASCF), Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB), Hội đồng cố vấn chuẩn mực (SAC), Hội đồng hướng dẫn báo cáo tài chính quốc tế (IFRIC).

\* IASCF có trách nhiệm giám sát IASB, là tổ chức ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). SAC có trách nhiệm tư vấn các vấn đề kỹ thuật và lịch làm việc cho IASB. IFRIC, dưới sự quản lý của IASB, có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn báo cáo tài chính quốc tế.

\* IASCF gồm 19 uỷ thác viên trong đó 6 từ Bắc Mỹ, 6 từ châu Âu, 4 từ châu Á - Thái Bình Dương, và 3

từ bất kỳ khu vực nào khác miễn là sự cân bằng về khu vực địa lý được giữ vững.

\* IASB có 14 thành viên đến từ 9 quốc gia có trách nhiệm thiết lập các chuẩn mực kế toán. Các thành viên của IASB được lựa chọn theo tiêu chuẩn trình độ chuyên môn chứ không phải theo khu vực bầu cử hay quyền lợi khu vực. Các thành viên của IASB có nguồn gốc là các kiểm toán viên thực hành, người lập các báo cáo tài chính, người sử dụng các báo cáo tài chính, và từ hàn lâm. Bảy trong 14 thành viên có trách nhiệm trực tiếp liên hệ với một hay nhiều hơn các nhà thiết lập chuẩn mực quốc gia. Việc công bố một chuẩn mực, dự thảo, hay hướng dẫn cần được sự tán thành của 8 trên 14 thành viên.

\* Hội đồng cố vấn chuẩn mực (SAC) bao gồm các nhóm cá nhân có các nguồn gốc chức năng và khu vực địa lý khác nhau nhằm cố vấn cho IASB và đôi khi, cho các uỷ thác viên.

\* Các thành viên của IFRIC đến từ các khu vực địa lý rộng rãi, có trình độ giao dịch cao, đại diện của các kế toán viên trong các ngành nghề và người sử dụng các báo cáo tài chính.

\* Thêm vào đó, tất cả các thành viên của IASB có trách nhiệm liên hệ với các nhà thiết lập chuẩn mực quốc gia không có thành viên của IASB trong tổ chức lập quy của họ. Ngoài ra, nhiều quốc gia này cũng có mặt trong Hội đồng cố vấn chuẩn mực.

\* Như vậy, trên thế giới hệ thống tài chính kế toán đã có được sự thống nhất cơ bản để các nước dựa vào đó xây dựng các chuẩn mực tài chính kế toán của mình.

*Tại Việt Nam hệ thống tài chính kế toán đã phát triển qua ba giai đoạn chính*

Trước những năm 1990: Đây là giai đoạn mà nền kinh tế của nước ta

là nền kinh tế bao cấp, các thành phần kinh tế chỉ có quốc doanh, tập thể và cá thể mà giữ thành phần chủ đạo là thành phần kinh tế quốc doanh và không có các hoạt động thương mại buôn bán tự do trên thị trường. Do đặc điểm này mà hoạt động nghề nghiệp của các kế toán viên chủ yếu tuân thủ theo nội quy, quy định của Bộ Tài chính - cơ quan cao nhất chịu trách nhiệm quản lý tài sản xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1991 đến năm 1994: Đất nước ta chuyển đổi nền kinh tế từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự xuất hiện của nền kinh tế nhiều thành phần đã tác động đến bản chất và đặc thù của nghề kế toán. Nhiều thuật ngữ trong lĩnh vực kế toán ra đời như khái niệm lãi, lỗ, lợi nhuận... mà đối với nhiều kế toán viên chỉ quen làm trong nền kinh tế bao cấp là khá trừu tượng và khó hiểu.

Do thực tế khách quan thay đổi nên giai đoạn từ năm 1995 đến nay chính là thời gian mà hệ thống kế toán tài chính nước ta có những bước phát triển cao nhất và hoàn thiện nhất. Đặc biệt là từ năm 1995 đến nay hệ thống kế toán tài chính nước ta đã hình thành và phát triển lĩnh vực kiểm toán. Sự phát triển vượt bậc này được đánh dấu bởi sự ra đời của Luật kế toán Việt Nam do quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 3 thông qua cũng như các chuẩn mực về kế toán tài chính riêng của Việt Nam đã được ban hành.

Kế toán tài chính tại Việt Nam không còn phát triển một cách đơn lẻ tự phát nội bộ mà đã có hệ thống và liên kết với thế giới. Đánh dấu bước phát triển quan trọng này là vào năm 1996 Hội kế toán Việt Nam (VAA) ra đời và trở thành thành viên của Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) cũng như là thành viên của Liên đoàn kế toán các nước ASEAN (AFA). □